

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHTN NĂM 2005**  
**MÔN : VĂN - TIẾNG VIỆT**

**Câu I (3 điểm)**

a (0,5 điểm): Tên bài thơ là **Thôn vắng**; tác giả là Tú X-ong.

b (2,0 điểm):

b<sub>1</sub> (0,5 điểm): Kể đúng tên ba biện pháp tu từ là: Đảo trật tự cú pháp, đối ngữ và ẩn dụ.

b<sub>2</sub> (1,5 điểm): Nêu giá trị nghệ thuật, có ba ý \*, mỗi ý \* đ-ợc 0,5 điểm.

\* Đảo trật tự cú pháp: lặn lội / thân cò; eo sèo / mặt n-ớc.

Giá trị nghệ thuật: làm nổi bật nỗi vất vả, khó nhọc trong công việc của Bà Tú.

\* Đối ngữ: Theo luật thơ Đ-ờng, hai câu thực phải đối nhau. Cụ thể ở đây câu trên với câu d-ới đối nhau rất chỉnh: lặn lội thân cò >> eo sèo mặt n-ớc, khi quăng văng >> buổi ò òng.

Giá trị nghệ thuật: Nhằm nhấn mạnh đức tính cần cù, chăm chỉ, chịu th-ong, chịu khó của Bà Tú. Đặc biệt, *khi quăng văng* đối với *buổi ò òng* đã nói rõ không gian và thời gian mà Bà Tú phải làm ăn, buôn bán ẩn chứa nhiều nguy hiểm: *khi quăng văng* lúc trời nắng trở trời thì dễ bị say nắng, cảm lạnh bất ngờ, thậm chí bị kẻ xấu tấn công. *Buổi ò òng* lại càng nguy hiểm vì rất dễ đắm ò, trôi sông. Thông qua đó nói lên tình cảm của Nhà thơ: sự ái ngại và niềm cảm thông với công việc của vợ.

\* □n dụ: Hình ảnh *thân cò* ám chỉ thân phận của Bà Tú nói riêng và ng-ời phụ nữ nói chung.

Giá trị nghệ thuật: ca dao x-a chỉ lấy hình ảnh *con cò* để gián tiếp chỉ ng-ời phụ nữ. Còn ở đây, Tú X-ong đã đồng nhất trực tiếp *thân cò* vào *thân phận* ng-ời vợ của mình. "Lặn lội thân cò" khắc sâu hơn hình ảnh một Bà Tú lặn lội đêm hôm, buôn bán tảo tần để "nuôi chồng", nuôi con. Thật tội nghiệp cho Bà. Tình th-ong vợ mở rộng thành tình th-ong những kiếp ng-ời nghèo khó, nhọc nhằn.

c (0,5 điểm): Câu ca dao đó là:  
Con cò lặn lội bờ sông,  
Gánh gạo đ-a chồng, tiếng khóc nỉ non.

Thang điểm: ý a: 0,5 điểm, ý b: 2,0 điểm, ý c: 0,5 điểm. Tổng cộng: 3,0 điểm.

**Câu II (2 điểm)**

a) Phải viết đ-ợc đoạn văn khoảng m-ời câu theo ph-ong pháp quy nạp, câu chốt là câu cuối cùng.

b) Trong đoạn văn phải có một phép thế và một phép nối để liên kết câu và sử dụng đúng ph-ong tiện liên kết.

c) Đoạn văn hay và xúc động vì đã diễn tả thật sâu sắc lòng căm thù giặc cháy bỏng, sự sôi của vị chủ soái. Lòng căm thù ấy biểu hiện qua hành động: quên ăn, quên ngủ, vỡ gối; qua tâm trạng: đau đốn, trần trở, vật vã, uất ức, nghẹn ngào, lo lắng tr-ớc vận mệnh non sông, đất n-ớc.

d) Lòng căm thù giặc dâng lên tới đỉnh cao nhất thể hiện bằng quyết tâm hành động, bằng

ý chí quyết chiến quyết thắng: xả thịt, lột da, nuốt gan, uống máu quân thù, thật dứt khoát và quyết liệt. Cuối cùng đẹp nhất là tinh thần xả thân vì n-ớc: dù có phải chịu trăm, nghìn lần chết mà giữ đ-ợc độc lập cho n-ớc thì ông vẫn vui lòng. Cái hay của đoạn trích còn ở chỗ tác giả đã dùng những câu nói quen thuộc: ruột đau nh- cứt, n-ớc mắt đầm đìa; dùng cả những hình ảnh, điển tích: "trăm thân, nghìn xác", "da ngựa bọc thây" vừa dễ hiểu, dễ nhớ, vừa gây xúc động lòng ng-ời. Giọng văn vừa u uất, bi thiết; vừa sôi sục hùng hồn, đầy sức thuyết phục và cảm hoá đ-ợc lòng ng-ời.

Thang điểm: mỗi ý a, b, c, d đ-ợc 0,5 điểm. Tổng cộng: 2,0 điểm

**Câu III a (5 điểm)**

Yêu cầu: Hiểu đúng nội dung, ý nghĩa hai câu thơ đề từ. Có kỹ năng để phân tích đ-ợc hai bài thơ đề bài yêu cầu. Bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, không có lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu.

1) Nội dung hai câu thơ: Ng-ời tù cộng sản khẳng định một cách chắc chắn rằng: tuy thân thể bị giam cầm trong lao tù, nh-ng tinh thần, ý chí, t- t-ởng, tình cảm của Ng-ời luôn tự do, luôn v-ợt ra ngoài chốn ngục tù tăm tối (Là một tù nhân nh-ng ng-ời luôn cho mình là khanh, t-ớng, là rồng, tiên, là khách tự do...).

2) Phân tích bài thơ **Không ngủ đ-ợc** với hai ý chính sau:

a) Bài thơ diễn tả tâm trạng trăn trở, vật vã, không ngủ đ-ợc vì lo việc n-ớc. Vì thế, thời gian trôi đi chậm chạp, nặng nề, căng thẳng. Đây là tình cảm th-ờng thấy ở các bậc vĩ nhân: yêu n-ớc th-ơng dân nồng nàn, tha thiết.

b) Mặc dù tác giả bài thơ đang bị giam cầm trong chốn địa ngục trần gian nh-ng t- t-ởng, tình cảm của Ng-ời luôn v-ợt không gian để trở về với đất n-ớc, với nhân dân, với cách mạng.

3) Phân tích bài thơ **Ngắm trăng** với hai ý chính sau:

a) Bất chấp hoàn cảnh khắc nghiệt của nhà lao: không r-ợu, không hoa là cách nói hoàn chỉnh, hài h-ớc, ngoài ra còn phải hiểu là ăn đói, ngủ rét, bị tra tấn, hành hạ, bị trói, bị xích, bị cùm, bị muối đốt, rệp cắn, bị bệnh tật, ghẻ lở hoành hành... ấy vậy mà ng-ời tù cộng sản vẫn "khó hững hờ" với cảnh đẹp đêm trăng. Đây chính là nghị lực sắt đá, bản lĩnh cách mạng kiên c-ờng của Bác.

b) Ng-ời tù cộng sản vẫn ung dung, tự tại, thanh thản, vẫn giao hoà, giao cảm với thiên nhiên trong t- cách của một nghệ sĩ tài hoa với tâm hồn nhuần nhuyễn, tinh tế, nhạy cảm hoàn toàn tự do thoải mái. Ng-ời ngắm trăng - trăng ngắm ng-ời, đôi bạn tri âm, tri kỷ, vẫn lấy chữ say mê, đắm đuối bên nhau. Ngắm trăng thật đúng là cuộc v-ợt ngục về tinh thần của ng-ời tù cộng sản Hồ Chí Minh.

Thang điểm:

□ 1: 1,0 điểm; ý 2: 2,0 điểm, trong đó ý a, ý b mỗi ý 1,0 điểm.

□ 3: 2,0 điểm, trong đó ý a, ý b mỗi ý 1,0 điểm.

Tổng cộng: 5,0 điểm

**Câu III b (5 điểm)**

Yêu cầu: Biết cách phân tích nhân vật, bố cục chặt chẽ, diễn đạt l- u loát, trôi chảy, không

mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

Năm vững tác giả, tác phẩm, phải nêu bật đ- ọc những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật Ông Hai, đó là lòng yêu làng xóm quê h- ong, một tình cảm có tính truyền thống của ng- ời nông dân Việt Nam.

a) Ông Hai yêu làng Chợ Dầu của mình thật tha thiết, cách thể hiện tình yêu ấy cũng đặc biệt: say s- a kể về làng mình, khoe làng mình trù, phú giàu có. Thời kháng chiến, phong trào cách mạng thật sôi nổi. Cách kể thì say mê, sáng khoái, hào hứng, đồng kiều hãnh.

b) Vì gắn bó máu thịt với làng xóm nên khi phải đi tản c- , lúc nào ông cũng nhớ làng da diết, cháy bỏng, đứng ngồi không yên.

c) Khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc, ông bàng hoàng, đau đớn, xót xa, tủi hổ, nỗi ám ảnh nặng nề, dần vật tâm hồn ông, trái tim ông nh- thất lại, cổ ông nghẹn đắng. Đoạn văn diễn tả tâm sự của ông với đứa con nhỏ thật cảm động. Tâm sự với đứa con nh- ng thực ra ông đang tự an ủi, tự nhủ lòng mình: phải trung thành với cách mạng, với kháng chiến.

d) Khi cái tin làng ông theo giặc đ- ọc cải chính, ông vui mừng khôn tả. Ông cứ múa hai tay lên với nét mặt rạng rỡ. Đi đến đâu, ông cũng khoe tin "Tây nó đốt nhà ông rồi". Kim Lân đã khám phá ra nét mới mẽ trong ng- ời nông dân sau cách mạng là: tình yêu làng quê gắn liền với tình yêu đất n- óc, yêu kháng chiến, yêu cách mạng.

e) Nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật của Kim Lân rất thành công. Ông Hai là một nông dân có tính cách rõ ràng: vừa có cái chung của những ng- ời nông dân khác, lại vừa có những nét của riêng ông. Cách miêu tả diễn biến tâm lý nhân vật khá sinh động và tinh tế. Đặc biệt nhà văn đã tạo ra đ- ọc nhiều tình huống bất ngờ, giàu kịch tính để nhân vật bộc lộ tính cách của mình.

Thang điểm: mỗi ý a, b, c, d, e đ- ọc 1,0 điểm. Tổng cộng: 5,0 điểm.